

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/DS-ST

Ngày 04 – 02 - 2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Văn.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Hồng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Dương Tấn Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 413/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 547/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ: Số 169, Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Quyết Th, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh Đ, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ. Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau “văn bản ủy quyền ngày 19 tháng 9 năm 2019”.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Thanh Đ: Ông Mai Quốc V, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Đ “văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 11 năm 2020” (có mặt).

- Bị đơn: Bà Tạ Ngọc B, sinh năm 1968; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Ngô Văn O, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp T, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Mai Quốc V trình bày:

Ngày 19/02/2016 bà Tạ Ngọc B đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam phòng giao dịch huyện Đ vay 12.000.000đ, lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 05 năm, mục đích vay là khoan cây nước và xây cầu vệ sinh. Thỏa thuận kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, số tiền là 1.200.000đ. Kỳ hạn trả nợ cuối cùng là ngày 15/3/2021; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Ngân hàng đã giải ngân cho bà B số tiền trên vào ngày 15/3/2016. Từ khi vay đến nay bà B trả vốn cho Ngân hàng được 2.000.000đ, lãi được 3.880.535đ. Tính đến ngày 29/9/2020 bà B còn nợ 10.000.000đ vốn, 415.068đ tiền lãi.

Ngày 13/3/2018 vợ chồng ông Ngô Văn O và bà Tạ Ngọc B tiếp tục đề nghị Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam Phòng giao dịch huyện Đ vay 12.000.000đ, lãi suất 8,25%/năm, thời hạn vay 05 năm, mục đích vay là nuôi trồng thủy sản. Kỳ hạn trả nợ 06 tháng/ lần vào ngày 15; lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Ngân hàng đã giải ngân cho bà B số tiền trên vào ngày 18/4/2018. Từ khi vay đến nay bà B chưa trả vốn, trả lãi cho Ngân hàng được 1.940.959 đồng, còn nợ tiền lãi đến ngày 29/9/2020 là 486.575đ.

Do bà B, ông O vi phạm nghĩa vụ trả lãi, mặc dù Ngân hàng yêu cầu thanh toán nhiều lần nhưng không thực hiện, nên buộc bà B và O trả hai khoản vay trên là 22.000.000đ vốn, lãi đến ngày xét xử là 1.364.439đ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản hợp lệ cho ông Ngô Văn O và bà Tạ Ngọc B nhưng ông, bà không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, không tham gia hòa giải và xét xét.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông O, bà B có nghĩa vụ trả vốn, lãi theo thỏa thuận vay với Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tạ Ngọc B và ông Ngô Văn O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, thấy rằng: Theo hai khế ước vay vốn mà bà B, ông O thỏa thuận ký kết với Ngân hàng thì ông, bà vay của Ngân hàng hai lần với tổng số tiền là 24.000.000đ, thời gian thực hiện hợp đồng đã trả vốn được 2.000.000đ, trả lãi không đầy đủ, đến ngày 29/9/2020 còn nợ lãi là 901.643đ. Do ông, bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi

theo phân kỳ nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông, bà còn nợ lại Ngân hàng số tiền vốn là 22.000.000đ và lãi là 1.364.439đ, nên buộc ông, bà có trách nhiệm trả số tiền vốn, lãi trên là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bà B, ông O phải chịu tương ứng với số tiền phải trả cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Buộc bà Tạ Ngọc B và ông Ngô Văn O có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam tính đến ngày 04/02/2021 là 23.364.439 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi chín đồng), trong đó tiền vốn là 22.000.000đ và tiền lãi là 1.364.439đ.

Ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn mà ông O, bà B phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/02/2021, thì kể từ ngày 05/02/2021 ông O, bà B còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thì lãi suất mà ông O, bà B phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Ngọc B và ông Ngô Văn O liên đới chịu là 1.168.221đ (một triệu một trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm hai mươi một đồng).

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông O, bà B có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh